

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ VÀ THIẾT BỊ VNC HÀ NỘI

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ VÀ THIẾT BỊ VNC HÀ NỘI

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VNC HA NOI INVESTMENT DEVELOPMENT TECHNOLOGY AND EQUIPMENT COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: VNC HA NOI INDETECH CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0108387680

3. Ngày thành lập: 03/08/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Cụm 1, Xã Hiệp Thuận, Huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý	4610
2.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
3.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
4.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
5.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, kiểm toán, kế toán, chứng khoán)	6619
6.	Quảng cáo	7310
7.	Bốc xếp hàng hóa	5224
8.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
9.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định. - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi - Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng - Kinh doanh vận chuyển khách du lịch bằng xe ô tô	4932
10.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
11.	Hoạt động cấp tín dụng khác Chi tiết: Dịch vụ cầm đồ	6492

12.	Bán buôn tổng hợp	4690
13.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933
14.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết : Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa	8299
15.	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít	2022
16.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
17.	Sản xuất kim loại màu và kim loại quý (trừ sản xuất vàng miếng)	2420
18.	Đúc sắt, thép (trừ sản xuất vàng miếng)	2431
19.	Đúc kim loại màu (trừ sản xuất vàng miếng)	2432
20.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
21.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
22.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thể điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
23.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
24.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
25.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
26.	Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác	2813
27.	Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động	2814
28.	Sản xuất lò nướng, lò luyện và lò nung	2815
29.	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp	2816
30.	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại	2822
31.	Sản xuất máy luyện kim	2823
32.	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng	2824
33.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
34.	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ	0222
35.	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp	0240
36.	Khai thác thủy sản biển	0311
37.	Khai thác thủy sản nội địa	0312
38.	Nuôi trồng thủy sản biển	0321
39.	Nuôi trồng thủy sản nội địa	0322
40.	Sản xuất giống thủy sản	0323
41.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010

42.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
43.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
44.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
45.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
46.	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ	2012
47.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn phân bón	4669
48.	Bán buôn gạo	4631
49.	Bán buôn thực phẩm	4632
50.	Bán buôn đồ uống	4633
51.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
52.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
53.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (trừ loại nhà nước cấm)	4620
54.	Khai thác và thu gom than cứng	0510
55.	Khai thác và thu gom than non	0520
56.	Khai thác quặng sắt	0710
57.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
58.	Khai thác khoáng hoá chất và khoáng phân bón	0891
59.	Khai thác và thu gom than bùn	0892
60.	Sản xuất than cốc	1910
61.	Sản xuất sản phẩm dầu mỏ tinh chế Chi tiết: Sản xuất than bánh từ than non, than cốc	1920
62.	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Khai thác khoáng sản (trừ loại nhà nước cấm)	0899
63.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Bán buôn sắt, thép	4662
64.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
65.	Xây dựng nhà các loại	4100
66.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
67.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
68.	Phá dỡ	4311
69.	Chuẩn bị mặt bằng (Không bao gồm dò mìn, nổ mìn và hoạt động khác tương tự tại mặt bằng xây dựng)	4312
70.	Lắp đặt hệ thống điện	4321

71.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
72.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
73.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
74.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
75.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
76.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
77.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao	2395
78.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến Bán buôn xi măng Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi Bán buôn kính xây dựng Bán buôn sơn, vécni Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh Bán buôn đồ ngũ kim Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
79.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ đồ ngũ kim trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ sơn, màu, véc ni trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ kính xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi và vật liệu xây dựng khác trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
80.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
81.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
82.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730
83.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
84.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) Bán buôn máy móc, thiết bị y tế	4659(Chính)

85.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Dịch vụ tư vấn bất động sản Dịch vụ quản lý bất động sản	6820
86.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Kinh doanh mua, bán vàng trang sức, mỹ nghệ	4773
87.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
88.	Xây dựng công trình công ích	4220
89.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
90.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
91.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
92.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
93.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
94.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
95.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
96.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác Bán buôn dụng cụ y tế Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao	4649
97.	Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề	9321
98.	Đóng tàu và cầu kiện nổi	3011
99.	Đóng thuyền, xuống thể thao và giải trí	3012
100.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: Kinh doanh xăng dầu	4661
101.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
102.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
103.	Đại lý du lịch	7911
104.	Điều hành tua du lịch	7912
105.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (trừ đấu giá)	4511
106.	Bán mô tô, xe máy (trừ đấu giá)	4541
107.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (trừ đấu giá)	4530

